

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **42/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/4/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thái Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 1240/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dừng Lâm K, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Tổ B, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Tôn Thất B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đường Q, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà K xin vắng mặt, ông B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà D Lâm K trình bày:**

Bà và ông Tôn Thất B tự nguyện kết hôn, được UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19/03/2020.

Nguyên nhân bà K xin ly hôn với ông B là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm về tài chính dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được. Ông B không đóng góp cùng bà K nuôi con chung, tiền sinh hoạt gia đình do bà K gánh

vác, chi trả. Ngoài ra, ông Bình thường X đi nhậu bên ngoài tới 01-02 giờ sáng mới về nhà. Hiện nay, bà K và ông B đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà K xác định bản thân không còn tình cảm với ông B, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà K và ông B có 01 con chung là cháu Tôn Nữ Ngọc B1, sinh ngày 05/9/2020. Hiện nay cháu B1 đang sống cùng với bà K. Khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tôn Nữ Ngọc B1. Tạm thời bà K không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà K khai không có.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

** Bị đơn ông Tôn Thất B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông B không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dừng L Kín.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dừng L Kín được ly hôn với ông Tôn Thất B.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao 01 (một) con chung là cháu Tôn Nữ Ngọc B1, sinh ngày 05/9/2020 cho bà D Lầm Kín trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà K không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà K khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Dừng L Kín khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” đối với bị đơn ông Tôn Thất B hiện đang cư trú tại: Đường Q, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng

Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho ông B. Tuy nhiên, ông B vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác bà K có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Dừng Lâm K và ông Tôn Thất B là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K, ông B đã xảy ra trong thời gian dài. Mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, về tài chính, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án bà K trình bày: Bà K và ông Bình thường X cãi vã lẫn nhau, ông B không đóng góp cùng bà K nuôi con chung. Hiện tại, bà K và ông B đã không sống cùng với nhau, ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm bà K dành cho ông B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua những phân tích trên thể hiện cuộc sống hôn nhân của bà K và ông B không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ để cho ông B, bà K có cơ hội gặp gỡ hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông B vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và ngày hôm nay ông B cũng vắng mặt không có lý do. Qua đó, thể hiện bản thân ông B cũng không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình với bà K. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà K, ông B đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà K về việc yêu cầu ly hôn với ông B.

2.3. Về con chung: Bà K yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Tôn Nữ Ngọc B1, sinh ngày 05/9/2020. Xét thấy, hiện tại cháu B1 đang sống cùng bà K, phát triển tốt, bà K có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, tại thời điểm hiện nay việc giao con chung là: cháu Tôn Nữ Ngọc B1 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Do bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

2.5. Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.6. Nợ chung: Bà K khai không có

[3] **Về án phí:** Bà Dừng L Kín phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dừng L Kín. Cho bà Dừng L Kín được ly hôn với ông Tôn Thất B.

2. Về con chung:

+ Giao cho bà D Lầm Kín được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tôn Nữ Ngọc B1, sinh ngày 05/9/2020.

+ Tạm thời bà K không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Tôn Thất B. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dừng L Kín phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000421 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Dừng Lầm K và ông Tôn Thất B có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai (số 26, ngày 19/3/2020);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Như Quỳnh